

SỞ GD&ĐT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRƯỜNG: THPT NGÔ GIA TỰ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I – NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: GDCD LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Pháp luật và đời sống	1. Pháp luật và đời sống	2	1,5	1	1,5					3		3	7,5%
2	Thực hiện pháp luật	2. Thực hiện pháp luật	2	1,5	1	1,5					3		3	7,5%
3	Chủ đề : Công dân bình đẳng trước pháp luật	3. Công dân bình đẳng trước pháp luật	6	4,5	3	4,5					9		9	22,5%
		4. Quyền bình đẳng của công dân trong một	5	3,75	5	7,5	1	2,25	1	3,25	12		16,75	30%

		số lĩnh vực đời sống xã hội												
4	Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo	5. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo	5	3,75	6	9	1	2,25	1	3,25	13		18,25	32,5%
Tổng			20	15	16	24	2	4,5	2	6,5	40	0	50	100
Tỉ lệ (%)			50		40		5		5		100			
Tỉ lệ chung (%)			90				10				40		50	100

Lưu ý:

- Các câu hỏi là câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu.

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I – NĂM HỌC: 2021-2022

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 50 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Pháp luật và đời sống	1. Pháp luật và đời sống	Nhận biết: - Nêu được khái niệm của pháp luật. - Nêu được các đặc trưng của pháp luật. - Nêu được các vai trò của pháp luật Thông hiểu: Xác định được: - Mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức. - Vai trò của pháp luật với xã hội. - Vai trò của pháp luật với công dân. Vận dụng: - Tự nhận xét hành vi hành vi xử sự của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật. Vận dụng cao: - Đánh giá được hành vi thực hiện pháp luật của những người trong gia đình và cộng đồng.	2	1		
2	Thực hiện pháp luật.	2. Thực hiện	Nhận biết: - Khái niệm thực hiện pháp luật. - Các hình thức thực hiện pháp luật.	2	1		

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		pháp luật.	- Các loại vi phạm pháp luật. - Các loại trách nhiệm pháp lý. Thông hiểu: - Xác định được thể nào là vi phạm pháp luật; thể nào là trách nhiệm pháp lý. - Phân biệt được các loại vi phạm pháp luật; các loại trách nhiệm pháp lý. Vận dụng: - Nhận xét, đánh giá được những hành vi đã thực hiện đúng quy định pháp luật, hành vi làm trái quy định của pháp luật. Vận dụng cao: - Thực hiện đúng quy định của pháp luật phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán những hành vi làm trái quy định của pháp luật.				
3	Chủ đề: Công dân bình đẳng trước pháp luật	3. Công dân bình đẳng	Nhận biết - Nêu được khái niệm bình đẳng trước pháp luật, công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ, công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý. Thông hiểu: Xác định được: - Thế nào là công dân bình đẳng về quyền, nghĩa vụ. - Thế nào là công dân bình đẳng về trách nhiệm pháp lý. Vận dụng:	6	3		

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
		trước pháp luật	-Thực hiện và nhận xét quyền bình đẳng của công dân trong đời sống xã hội. Vận dụng cao: -Phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân.				
		4. Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực đời sống xã hội	Nhận biết - Nêu được khái niệm các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực: hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh. - Nêu được nội dung các quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực: hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh. Thông hiểu: Xác định được: -Thế nào là bình đẳng trong hôn nhân gia đình, lao động và kinh doanh. Vận dụng: - Thực hiện và nhận xét quyền bình đẳng của công dân trong đời sống xã hội. Vận dụng cao: -Phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân.	5	5	1	1
4	Quyền bình đẳng	5. Quyền bình đẳng giữa	Nhận biết:	5	6	1	1

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
	giữa các dân tộc, tôn giáo	các dân tộc, tôn giáo	- Nêu được khái niệm quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tôn giáo. - Nêu được nội dung quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tôn giáo. - Nêu được ý nghĩa quyền bình đẳng giữa các dân tộc và tôn giáo. Thông hiểu: - Phân biệt được những việc làm đúng và sai trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. Vận dụng: - Nhận xét việc thực hiện đúng quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. - Biết cách xử sự phù hợp với quy định của pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. Vận dụng cao: - Thực hiện quyền bình đẳng, đoàn kết với những người xung quanh thuộc các dân tộc, tôn giáo khác nhau.				
Tổng				20	16	2	2

Lưu ý:

- Các câu hỏi là câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn, trong đó có duy nhất 1 lựa chọn đúng.
- Số điểm tính cho 1 câu trắc nghiệm là 0,25 điểm/câu.